TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Khăm Ỏn

Bà Vi Thị Khiểu

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lương O P1**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15/3/1968 tại xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thảo M (đã chết) và bà Lương Thị S (đã chết); có vợ là Lương Thị P2 và có 03 (ba) con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 25/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: **Lương Thị P2**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/01/1972 tại xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B và bà Lương Khăm L (đã chết); có chồng là Lương O P1 và có 03 (ba) con;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 25/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Võ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1, Ông Lương May M, sinh năm 1972; Nơi cư trú: bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt;

2, Anh Kha Văn Nang, sinh năm 1990; Nơi cư trú: bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Anh Chích Văn N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: bản NT1, xã BN, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2021, Lương O P1 đang tháo dỡ lán rẫy của mình tại khu vực bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì phát hiện trên mái nhà có 01 (một) bao potylen màu xanh bên trong có 01 (một) cục ma túy heroine và 01 (một) bao potylen màu xanh bên trong có nhiều viên ma túy tổng hợp, Lương O P1 cất giấu số ma túy trên vào túi áo rồi đưa về cho vợ là Lương Thị P2. Sau đó, Lương Thị P2 lấy cục ma túy heroine chia thành nhiều gói nhỏ rồi cất giấu cùng với số ma túy tổng hợp vào túi vải đeo ở trước bụng của mình nhằm mục đích là để vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 23/01/2021 đến ngày 25/01/2021, Lương O P1 và Lương Thị P2 đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 23/01/2021, Lương O P1 và Lương Thị P2 đang ở nhà của mình thì có Lương May M, sinh năm 1972, trú cùng bản đến xin làm mâm mây lấy tiền công. Hai bên thỏa thuận với nhau, một ngày công vợ chồng Lương O P1 và Lương Thị P2 sẽ trả công cho Lương May M số tiền là 150.000 đồng và sẽ dùng ma túy để khấu trừ một phần vào tiền công cho Lương May M, một gói ma túy sẽ được tính giá tiền là 50.000 đồng. Sau khi ăn cơm tối xong, Lương O P1 lấy ma túy tổng hợp ra sử dụng thì Lương Thị P2 cũng lấy 01 (một) gói ma túy heroine đưa cho Lương May M rồi để mặc cho Lương May M sử dụng ma túy ngay tại nhà ở của mình.

Lần thứ hai: Ngày 24/01/2021, Lương May M tiếp tục đến làm mâm mây cho vợ chồng Lương O P1 và Lương Thị P2 và cũng thỏa thuận dùng ma túy để khấu trừ một phần tiền công như lần trước. Sau khi ăn cơm trưa xong, Lương Thị P2 lấy 01 (một) gói ma túy heroine đưa cho Lương May M rồi để mặc cho Lương May M sử dụng ma túy ngay tại nhà ở của mình.

Lần thứ ba: Sáng ngày 25/01/2021, Lương May M lại tiếp tục đến nhà của vợ

chồng Lương O P1 và Lương Thị P2 và cũng bằng hình thức dùng ma túy để khấu trừ một phần tiền công như các lần trước, sau khi ăn cơm xong, Lương Thị P2 lấy 01 (một) gói ma túy heroine đưa cho Lương May M và để mặc cho Lương May M sử dụng ma túy tại nhà ở của mình.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2021, khi vợ chồng Lương O P1 và Lương Thị P2 đang ở nhà thì có Kha Văn Nang, sinh năm 1990, trú cùng bản đến hỏi mua ma túy, Lương O P1 nói với Lương Thị P2 bán cho Kha Văn Nang 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp với số tiền 140.000 đồng, Kha Văn Nang đưa tiền cho Lương Thị P2 rồi nhận lấy ma túy và đi về.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 25/01/2021, khi Lương O P1 và Lương Thị P2 đang ở nhà của mình thì bị tổ công tác Công an huyện KS phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Lương O P1 02 (hai) gói chất màu trắng nghi là ma túy (Heroine), thu giữ trên người của Lương Thị P2 01 (một) túi vải nhiều màu sắc hoa văn, bên trong có 01 (một) bao potylen màu xanh chứa 30 (ba mươi) gói chất màu trắng nghi là ma túy (Heroine) và 01 (một) bao potylen màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng (nghi là ma túy methamphetamine).

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 26/01/2021 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là ma túy heroine) trong bao potylen màu xanh thứ nhất thu giữ của Lương Thị P2 có khối lượng là 1,25 gam (Một phẩy hai lăm gam); số viên nén màu hồng (nghi là ma túy methamphetamine) trong bao potylen màu xanh thứ hai thu giữ của Lương Thị P2 có khối lượng là 1,3 gam (Một phẩy ba gam); số chất màu trắng (nghi là ma túy heroine) thu giữ của Lương O P1 có khối lượng là 0,1 gam (Không phẩy một gam). Tổng khối lượng chất màu trắng (nghi là ma túy heroine) thu giữ của các đối tượng Lương O P1 và Lương Thị P2 là 1,35 gam (Một phẩy ba lăm gam).

Kết luận giám định số 280/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 01/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An thể hiện: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Thị P2 gửi tới giám định là ma tuý heroine; mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Thị P2 gửi tới giám định là ma túy methamphetamine; mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương O P1 gửi tới giám định là ma tuý heroine.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-KS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương O P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lương Thị P2 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương O P1, Lương Thị P2 đã thừa nhận các hành vi phạm tội của mình với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận mục đích cất dấu ma túy là để bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương O P1 mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Thị P2 mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 (Hai) năm đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Thị P2 phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 (Chín) năm đến 09 năm 09 tháng (Chín năm chín tháng) tù

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng, quyết định về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức xã hội, hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận các hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dụng bản Cáo

trang truy tố, như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 25/01/2021 tại bản N, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương O P1 và Lương Thị P2 bị phát hiện bắt quả khi đang có hành vi tàng trữ 1,35 gam ma túy heroine và 1,3 gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời (Theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo Lương O P1 và Lương Thị P2 cất dấu để bán kiếm lời là 2,65 gam). Cụ thể trong thời gian từ ngày 23/01/2021 đến ngày 25/01/2021, Lương O P1 và Lương Thị P2 đã có hành vi 04 lần bán ma túy cho các đối tượng là Lương May M và Kha Văn Nang (trong đó 03 lần dùng ma túy để trả tiền công làm mâm mây cho Lương May M mỗi lần mỗi lần tương đương giá trị 50.000 đồng, 01 lần bán ma túy cho Kha Văn Nang thu lợi số tiền 140.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính trong các lần bán ma túy là 290.000 đồng). Hành vi đó của Lương O P1 và Lương Thị P2 đã phạm vào tội tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là *"Phạm tội 02 lần trở lên"*.

Sau khi dùng ma túy để trả công cho Lương May M, Lương Thị P2 đã 03 lần để mặc cho Lương May M sử dụng ma túy ngay tại nhà ở của mình nên được xem là tình tiết "có bất kỳ hành vi khác" theo khoản 1 điều 256 Bộ luật Hình sự về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Theo hướng dẫn tại tiểu mục 7.2 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều về tội phạm ma túy thì trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác (không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của mình) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm, nhưng lại để mặc cho họ hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Như vậy với hành vi 03 lần để mặc cho Lương May M sử dụng ma túy tại nhà của mình thì Lương Thị P2 đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" khoản 1 điều 256 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại

xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính, riêng bị cáo Lương Thị P2 còn có hành vi để mặc cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình. Các hành vi đó của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải tuyên phạt các bị cáo Lương O P1, Lương Thị P2 mức án nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm về hành vi, tội danh của từng bị cáo và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương O P1, Lương Thị P2 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án mà các bị cáo đồng phạm với nhau về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuy nhiên, đây là đồng phạm giản đơn, việc cất dấu ma túy để bán trái phép cho người khác đều được Lương O P1 và Lương Thị P2 thống nhất nên không phân hóa vai trò của từng người. Riêng Lương Thị P2 còn có 03 lần bỏ mặc cho Lương May M sử dụng ma túy trong nhà của mình trong khi Lương O P1 không biết nên Lương Thị P2 còn phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, lợi nhuận từ việ mua bán ma túy là không lớn, vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với Lương May M đã đến làm thuê và dùng tiền công để đổi lấy ma túy sử dụng, Kha Văn Nang đã đến mua ma túy của Lương Thị P2 và Lương O P1. Số ma túy mà các đối tượng này có được từ việc trao đổi, mua bán với các bị cáo thì Lương May M và Kha Văn Nang đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra đã giao cho chính quyền địa phương và gia đình giáo dục, quản lý là phù hợp.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại là 1,1 gam (Một phẩy một gam) heroine và 1,1 gam (Một phẩy một gam) methamphetamine. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 (một) túi vải có nhiều màu sắc hoa văn mà các bị cáo sử dụng để chứa chất ma túy, đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo có

được từ việc bán ma túy cho Kha Văn Nang là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, số tiền này Lương Thị P2 đang cất giữ nên phải truy thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với việc dùng ma túy để khấu trừ vào tiền công của Lương May M, do trên thực tế các bị cáo không nhận tiền mặt mà chỉ dùng ma túy để trao đổi nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương O P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương O P1 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 25/01/2021).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Thị P2 phạm vào các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương Thị P2 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (Hai) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Lương Thị P2 phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 25/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng ở góc phía bên trái có ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN – CÔNG AN HUYỆN KS" đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của đối tượng Lương Thị P2, ghi tên đối tượng Lương O P1 và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 1,1 gam (Một phẩy một gam) ma túy heroine, 1,1 gam (Một phẩy một gam) ma túy tổng hợp Methaphetamine cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu và 01 (một) túi vải nhiều màu sắc, có hoa văn cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Truy thu của bị cáo Lương Thị P2 số tiền 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương O P1, Lương Thị P2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2021)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc